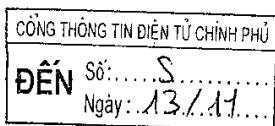


THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2039 /QĐ - TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2014



QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Bằng Tổ quốc ghi công

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 26/2005/PL-UBTVQH ngày 29 tháng 6 năm 2005 và Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng được sửa đổi, bổ sung của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 04/2012/UBTVQH ngày 16 tháng 7 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 80/TTr-BLĐTBXH ngày 27 tháng 10 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

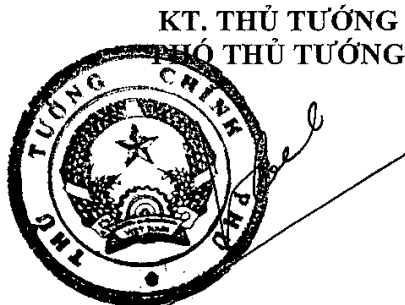
Điều 1. Cấp Bằng Tổ quốc ghi công cho 57 liệt sĩ thuộc Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng và 14 tỉnh, thành phố: Bạc Liêu, Bắc Giang, Cà Mau, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hưng Yên, Long An, Nam Định, Nghệ An, Ninh Bình, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

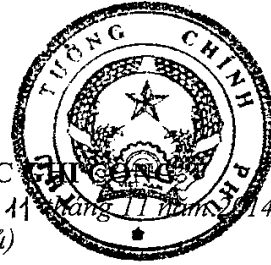
Điều 3. Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Bộ LĐ -Thương binh và Xã hội;
- VPCP: các PCN: Phạm Viết Muôn, Nguyễn Văn Tùng, TGĐ Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b), Hùng 40 b.



Nguyễn Xuân Phúc



DANH SÁCH
LIỆT SĨ ĐƯỢC CẤP BẰNG “TỔ QUỐC CHỈNG CỜ”
(Kèm theo Quyết định số: 2039 /QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2014
của Thủ tướng Chính phủ)

BỘ CÔNG THƯƠNG

1. Liệt sĩ: Trần Thị Tần

Công nhân, nguyên quán: xã Hưng Công, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 5 năm 1967.

BỘ QUỐC PHÒNG

2. Liệt sĩ: Hoàng Lại Long

Đại tá, Phó Tham mưu trưởng Trung đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: thị trấn Cát Thành, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 07 tháng 7 năm 2014.

3. Liệt sĩ: Đặng Thành Chung

Trung tá Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: phường Nhất, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 07 tháng 7 năm 2014.

4. Liệt sĩ: Lê Thanh Việt

Thiếu tá Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: thị trấn Cổ Lễ, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 07 tháng 7 năm 2014.

5. Liệt sĩ: Nguyễn Đào Hồng Tâm

Thiếu tá Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Đồng Du, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 07 tháng 7 năm 2014.

6. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Thanh

Thiếu tá Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Ngọc Tảo, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 07 tháng 7 năm 2014.

7. Liệt sĩ: Nguyễn Đình Bình

Thiếu úy Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 08 tháng 7 năm 2014.

8. Liệt sĩ: Nguyễn Phúc Nhơn

Thiếu úy Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 07 tháng 7 năm 2014.

9. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Thịnh

Thiếu úy Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Hoằng Khê, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 07 tháng 7 năm 2014.

10. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Bình

Thiếu úy Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 07 tháng 7 năm 2014.

11. Liệt sĩ: Đỗ Văn Minh

Thiếu úy Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 07 tháng 7 năm 2014.

12. Liệt sĩ: Lê Việt Hùng

Thiếu úy Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 07 tháng 7 năm 2014.

13. Liệt sĩ: Nguyễn Ngọc Thắng

Thượng úy Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Phương Chiêu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 07 tháng 7 năm 2014.

14. Liệt sĩ: Đỗ Văn Năm

Thượng úy Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Thăng Bình, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 07 tháng 7 năm 2014.

15. Liệt sĩ: Đặng Hùng Quang

Thượng úy Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Tân Hồng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 07 tháng 7 năm 2014.

16. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Hưng

Thượng úy Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 07 tháng 7 năm 2014.

17. Liệt sĩ: Đỗ Mạnh Uy

Thượng úy Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 07 tháng 7 năm 2014.

18. Liệt sĩ: Nguyễn Công Hoi

Trung úy Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Diễn Mỹ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 07 tháng 7 năm 2014.

19. Liệt sĩ: Chử Văn Minh

Trung úy Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Văn Đức, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 07 tháng 7 năm 2014.

20. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Tuấn

Thượng úy Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 19 tháng 7 năm 2014.

21. Liệt sĩ: Huỳnh Văn Huyện

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 24 tháng 3 năm 1986.

TỈNH BẠC LIÊU

22. Liệt sĩ: Hồ Minh Liêu

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 91%), nguyên quán: xã Định Thành, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 14 tháng 9 năm 2013.

TỈNH BẮC GIANG

23. Liệt sĩ: Diêm Công Quyết

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), nguyên quán: xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 09 tháng 02 năm 2014.

24. Liệt sĩ: Vũ Đình Quý

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), nguyên quán: xã Bích Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 05 tháng 02 năm 2014.

TỈNH CÀ MAU

25. Liệt sĩ: Huỳnh Văn Châu

Xã đội trưởng, nguyên quán: xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 3 năm 1970.

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

26. Liệt sĩ: Phạm Minh Cường

Tham mưu trưởng tiểu đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 9 năm 1969.

27. Liệt sĩ: Trương Xuân Tường

Lái xe, nguyên quán: xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 06 tháng 02 năm 1967.

TỈNH HÀ TĨNH

28. Liệt sĩ: Trương Công Tuổi

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), nguyên quán: xã Kỳ Trinh, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 02 tháng 8 năm 2012.

TỈNH HẢI DƯƠNG

29. Liệt sĩ: Nguyễn Đình Huyền

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 95%), nguyên quán: xã Tây Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 01 tháng 02 năm 2014.

30. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Thơ

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), nguyên quán: xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 29 tháng 10 năm 2012.

31. Liệt sĩ: Phạm Quang Tuấn

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 91%), nguyên quán: xã Nam Hưng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 03 tháng 10 năm 2012.

TỈNH HƯNG YÊN

32. Liệt sĩ: Nguyễn Hữu Khả

Du kích xã, nguyên quán: xã Đức Thắng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 10 tháng 5 năm 1950.

TỈNH LONG AN

33. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Tắng

Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 29 tháng 7 năm 1965.

34. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Đây

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Thuận Thành, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 16 tháng 01 năm 1989.

35. Liệt sĩ: Huỳnh Thanh Dũng

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Bình Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 29 tháng 7 năm 1984.

TỈNH NAM ĐỊNH

36. Liệt sĩ: Cao Đình Trục

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), nguyên quán: xã Giao Phong, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 26 tháng 9 năm 2012.

37. Liệt sĩ: Phạm Thế Tuyền

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), Nguyên quán: xã Xuân Tân, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 06 tháng 9 năm 2013.

38. Liệt sĩ: Trần Huy Thắng

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), Nguyên quán: xã Nhân Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 13 tháng 01 năm 2013.

39. Liệt sĩ: Hoàng Xuân Diên

Thương binh $\frac{2}{4}$ (tỷ lệ 65%), nguyên quán: xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 17 tháng 01 năm 2013.

TỈNH NGHỆ AN

40. Liệt sĩ: Trần Đức Bản

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 95%), nguyên quán: xã Nghi Vạn, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 30 tháng 11 năm 2013.

41. Liệt sĩ: Đinh Viết Kham

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 91%), nguyên quán: xã Diễn Thái, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 07 tháng 4 năm 2014.

42. Liệt sĩ: Trần Bá Công

Đội trưởng dân quân tự vệ, nguyên quán: xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 25 tháng 5 năm 2014.

TỈNH NINH BÌNH

43. Liệt sĩ: Trương Quang Quyền

Du kích, nguyên quán: xã Hồi Ninh, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 20 tháng 11 năm 1953.

TỈNH QUẢNG BÌNH

44. Liệt sĩ: Đinh Minh Yên

Thương binh 2/4 (tỷ lệ 61%), nguyên quán: xã Quy Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 18 tháng 6 năm 2012.

45. Liệt sĩ: Trần Đình Hòa

Thương binh 2/4 (tỷ lệ 71%), nguyên quán: xã Quảng Long, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 27 tháng 01 năm 2012.

46. Liệt sĩ: Trần Viêt Khắc

Thương binh 2/4 (tỷ lệ 65%), nguyên quán: xã Quảng Liên, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 31 tháng 7 năm 2012.

TỈNH QUẢNG TRỊ

47. Liệt sĩ: Võ Quang

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 85%), nguyên quán: xã Gio Mai, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 18 tháng 02 năm 2004.

48. Liệt sĩ: Hoàng Đình Đạm

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 91%), nguyên quán: xã Gio Quang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 25 tháng 9 năm 2004.

49. Liệt sĩ: Võ Nguyên Đoàn

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 84%), nguyên quán: xã Vĩnh Tú, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 04 tháng 12 năm 2011.

50. Liệt sĩ: Nguyễn Thanh Sơn

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 85%), nguyên quán: xã Vĩnh Thạch, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 13 tháng 8 năm 2011.

51. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Tài

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 97%), nguyên quán: xã Vĩnh Tú, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 17 tháng 01 năm 2011.

52. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Lam

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Hải Hòa, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 20 tháng 3 năm 1949.

TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

53. Liệt sĩ: Trần Đình Hàu

Đội viên dân quân, nguyên quán: xã Vinh Hưng, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 25 tháng 12 năm 1949.

54. Liệt sĩ: Trần Đình Luyện

Đội viên dân quân, nguyên quán: xã Vinh Hưng, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 25 tháng 12 năm 1949.

55. Liệt sĩ: Trần Đình Giác

Đội viên dân quân, nguyên quán: xã Vinh Hưng, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 25 tháng 12 năm 1949.

56. Liệt sĩ: Bùi Khuê

Cán bộ xã, nguyên quán: xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 03 tháng 4 năm 1947.

57. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Lớn

Đội viên du kích, nguyên quán: xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 25 tháng 5 năm 1968./.
